TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HS-ST.
Ngày: 21 – 9 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN L tham gia phiên tòa*: Ông Hà Quang Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/HSST ngày 10/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST - HS ngày 15/9/2020 đối với bị cáo:

- Thạch S, sinh năm 1985 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp 4, thị trấn Long P, HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Ph (chết) và bà Lý Thị Ph; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/8/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Sơn Minh Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 4, thị trấn Long P, HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Sơn Công Th, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp 4, thị trấn Long P, HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Bà Kim Thị Phương L, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp 4, thị trấn Long P, HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Trà Thanh S, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Khoan Tang, thị trấn Long P, HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Ông Dương Quanh N, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp 5, thị trấn Long P, HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 24/8/2020, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 71AD-001.26 (Sang mượn của chị Kim Thị Phương L đi đến ấp Bưng Thum, xã Long Phú, HUYỆN L để uống rượu. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe 71AD-001.26 đi đến Chùa Nước Mặn thuộc ấp 5, thị trấn Long P. Tại đây, bị cáo phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Halim, màu nâu, biển kiểm soát 83P2-188.25 của Sơn Minh Th. Lợi dụng không ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy chiếm đoạt để đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đi lại dùng tay bứt đứt dây khóa điện của xe rồi dẫn xe ra ngoài cổng chùa. Lúc này, Trà Thanh S phát hiện truy hô. Thấy vậy, bị cáo dẫn xe 83P2-188.25 bỏ chạy một đoạn rồi bỏ xe lại và bỏ chạy nhưng bị quần chúng nhân dân và Công an thị trấn Long P truy đuổi bắt được.

Theo kết luận định giá tài sản số 19 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân HUYỆN L: xe 83P2-188.25 trị giá 3.750.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/CT-VKS-LP ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN L truy tố bị cáo đủ yếu tố cấu thành về Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Thạch S theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Thạch S phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 06 năm 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN L đã xử lý trả lại cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Phương L nên không đặt ra xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân HUYỆN L. Tại lời nói sau cùng bị cáo không có yêu cầu gì.

Trong quá trình điều tra không có ý kiến hay khiếu nại gì về về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân HUYỆN L; không yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại và yêu cầu xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Phương L; Người làm chứng ông Trà Thanh S. Xét thấy, bà Liên và ông Sang có đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình điều tra thì những đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của họ cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận định giá tài sản số 19 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân HUYỆN L, hiện trường vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị hại Thìn, người làm chứng cụ thể: Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe 83P2-188.25 trị giá 3.750.000 đồng của bị hại Sơn Minh Th để đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 3.750.000 đồng mà bị cáo đã thực hiện phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Do đó, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/CT-VK-SLP ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN L truy tố bị cáo Thạch S về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên chấp nhận.

[5] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Cho nên, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, góp phần phòng chống tội phạm chung.

Để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây

thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại Sơn Minh Th không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an HUYỆN L đã tạm giữ: Xe mô tô 83P2-188.25 và xe gắn máy 71AD-001.26 và đã trả lại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kim Thị Phương L nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc khmer đang sinh sống tại ấp có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được miễn án phí. Nên đối chiếu điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Tòa án chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt, cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch S phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án

2. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng bị cáo là người dân tộc khmer đang sinh sống tại ấp có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được miễn án phí. Như vậy, bị cáo được miễn 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Công Th được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Phương L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒÀ

Nơi nhận:

- Vks tỉnh ST
- Viện kiểm sát nhân dân HLP;
- CQCS điều tra CAHLP;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CAHLP;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hs.

DƯƠNG THỊ THANH HOA